

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT  
HỌC PHẦN: Y HỌC CỔ TRUYỀN

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: BSCKII Hồ Phi Đông**

Học hàm, học vị: **Bs CKII**

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại, 0983811754, Email: bshophidong@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính:

**1.2. Thông tin về môn học:**

- Tên môn học (tiếng Việt): Y học cổ truyền (tiếng Anh): Traditional medicine	
- Mã số môn học: NUR30009	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức khác <input type="checkbox"/> Môn học đồ án tốt nghiệp	
- Số tín chỉ:	5 (2LT + 3TH)
+ Số tiết lý thuyết:	20
+ Số tiết thảo luận/bài tập:	5
+ Số tiết thực hành:	30
+ Số tiết hoạt động nhóm:	5
+ Số tiết tự học:	120
- Môn học tiên quyết:	Không
- Môn học song hành:	Không

**2. Mô tả học phần**

Môn học này đề cập đến kiến thức, kỹ năng thực hành dựa trên học thuyết Âm dương, Ngũ hành trong quan điểm y học cổ truyền để ứng dụng trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh, duy trì sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật. Theo quan điểm của đông y cơ thể có sức chống đỡ với bệnh tật và tự điều chỉnh hoạt động của các tạng phủ. Khi cơ thể suy yếu thì tà khí (tác nhân gây bệnh) xâm nhập vào cơ thể. Từ một số phương pháp nhận định người bệnh theo y học cổ truyền và các kiến thức về chức năng chủ yếu của tạng, phủ, huyết, khí v.v. người thầy thuốc có thể lựa chọn phương pháp chữa bệnh phù hợp.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần cung cấp những kiến thức về bệnh học (dịch tễ, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng Y học cổ truyền. Sinh viên còn được phát

triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, thái độ đồng cảm và thấu hiểu đối với bệnh nhân nói chung, bệnh lý Y học cổ truyền nói riêng, đáp ứng chuẩn năng lực nghề nghiệp.

### 3. Mục tiêu môn học

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description) <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	CDR của CTĐT	TĐNL
<b>G1</b>	Hiểu được những kiến thức về y học cơ sở để phân tích các triệu chứng lâm sàng cận lâm sàng các bệnh lý Y học cổ truyền.	1.4.9 (I,T)	3.5
<b>G2</b>	Vận dụng được những kiến thức cơ bản để lập luận chẩn đoán và đề ra hướng chăm sóc phù hợp các bệnh lý Y học cổ truyền.	2.2.2 (T,U) 2.5.1 (I,U)	3.5
<b>G3</b>	Thực hiện được các kỹ năng khám bệnh lý Y học cổ truyền. Thực hiện được các phác đồ điều trị cụ thể các bệnh lý Y học cổ truyền. Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong điều trị các bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp.	3.1.2 (I,U) 3.2.6 (U)	3.5
<b>G4</b>	-Thể hiện được tinh thần trách nhiệm trong quá trình học tập lâm sàng, sự đồng cảm, chia sẻ với người bệnh. Thể hiện được ý thức tuân thủ pháp luật, các quy định của nhà trường, của Khoa và bệnh viện thực hành.	4.1.3 (T,U) 4.5.2 (U) 4.6.1(T,U)	3.5

### 4. Chuẩn đầu ra học phần và mức độ giảng dạy đáp ứng

Mục tiêu	Mô tả	Trình độ năng lực môn học	CDR CTĐT tương ứng
<b>G1</b>	<b>G1.1</b> Thực hiện thuần thực nội dung theo dõi, chăm sóc được người bệnh trước, trong và sau khi thực hiện thủ thuật cho người bệnh	3.5	1.4.9 (I,T)
	<b>G1.2</b> Đánh giá được mức độ nặng của bệnh của một số bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp.	3.5	1.4.9(I,T)
	<b>G1.3</b> Đánh giá được mức độ nặng của bệnh của một số bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp.	3.5	1.4.9(I,T)
<b>G2</b>	<b>G2.1</b> Tổ chức thực hiện được kế hoạch chăm sóc phù hợp cho người bệnh	3.5	2.2.2 (T,U)

	<b>G2.2</b>	Phát hiện được các triệu chứng thực thể các bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp.	3.5	2.2.2 (T,U) 2.5.1 (I,U)
<b>G3</b>	<b>G3.1</b>	Thực hiện được một số thủ thuật trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp.	3.5	3.1.2 (I, U)
	<b>G3.2</b>	Người học thể hiện được sự chủ động, tích cực, tự giác học tập, nghiên cứu các bệnh lý trên lâm sàng.	3.5	3.2.6 (U)
<b>G4</b>	<b>G4.1</b>	Người học thể hiện được sự chủ động, tích cực, tự giác học tập, nghiên cứu các bệnh lý trên lâm sàng.	3.5	4.1.3 (TU)

**5. Đánh giá môn học** (các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

<b>Thành phần đánh giá (1)</b>	<b>Bài đánh giá (2)</b>	<b>CDR học phần (Gx.x) (3)</b>	<b>Tỷ lệ (%) (4)</b>
<b>PHẦN LÝ THUYẾT</b>			
<b>A1. Đánh giá quá trình</b>			<b>50%</b>
<b>A1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
A1.1.1	Chuyên cần	G1.1 - G4.1	5%
A 1.1.2	Thái độ học tập ( Xây dựng bài)	G1.1- G4.1	5%
<b>A1.2. Hồ sơ học phần (bài tập, bài thu hoạch nhiệm vụ nhóm,...)</b>			<b>20%</b>
A1.2.1	Tham gia thảo luận, làm các bài tập tình huống theo nhóm	G1, G2, G3	10%
A1.2.2	Viết bệnh án, đánh giá kỹ năng khám bệnh, giao tiếp	G1, G2, G3, G4	10%
<b>A2. Đánh giá định kỳ (điểm kiểm tra định kỳ)</b>			<b>20%</b>
A2.1	Vấn đáp	G1.1; G1.2; G1.3;	20%
<b>A3. Đánh giá cuối kỳ (điểm thi kết thúc học phần)</b>			<b>50%</b>
A3.1.	Thi tự luận	G1, G2, G4	50%
<b>PHẦN THỰC HÀNH</b>			
<b>B1. Đánh giá quá trình</b>			<b>70%</b>
<b>B1.1. Ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập)</b>			<b>10%</b>
B 1.1.1	Chuyên cần	G1, G2, G3, G4	5%
B 1.1.2	Thái độ học tập ( Xây dựng bài)	G1, G2, G3, G4	5%
<b>B.1.2. Hồ sơ học phần</b>			<b>30%</b>
B.1.2.1	Chuẩn bị bài	G1, G2, G3, G4	10%
B.1.2.2	Viết bệnh án, đánh giá kỹ năng khám bệnh, giao tiếp	G3.2; G3.3	20%
<b>B.1.3. Kỹ năng thực hành</b>			<b>30%</b>

B.1.3.1.	Thành lập, phân công nhóm, tổ chức hoạt động nhóm	G3.1	5%
B.1.3.2	Sử dụng kiểm tra kiến thức hoặc các bài tập tình huống, đánh giá năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.	G1	5%
B.1.3.3	Đánh giá hoạt động: sử dụng trong đánh giá học phần lâm sàng	G1; G4	15%
B.1.3.4	An toàn	G1; G4	5%
<b>B.2. Kết quả của bài thực hành</b>			<b>30%</b>
B.2.1.	SV bốc thăm bệnh nhân và làm bệnh án	G3; G4	15%
B.2.2.	Viết bệnh án, phân tích, biện luận chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng và dự phòng bệnh.	G3; G4	15%

## 6. Kế hoạch giảng dạy

### 6.1. Lý thuyết:

Tuần/ Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (5)	Bài đánh giá (6)
<b>1</b> (3 tiết)	Học thuyết âm dương ngũ hành và ứng dụng trong y học cổ truyền.	G1.1; G2.1 G4.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
<b>2</b> (3 tiết)	Nguyên nhân gây bệnh	G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G4.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
<b>3</b> (3 tiết)	- Chức năng tạng phủ.	G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G4.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
<b>4</b> (3 tiết)	- Phương pháp nhận định và chăm sóc người bệnh theo y học cổ truyền. Châm cứu- hệ kinh lạc	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G4.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
<b>5</b> (3 tiết)	- Chức năng tạng phủ.	G1.3; G2.1;	A1.1 A1.2

	- Phương pháp nhận định và chăm sóc người bệnh theo y học cổ truyền.	G2.2; G3.1; G4.1	A2.1 A3.1
<b>6 (3 tiết)</b>	- Châm cứu- hệ kinh lạc - Kỹ thuật châm cứu	G2.1 G3.1; G4.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
<b>7 (3 tiết)</b>	- Huyệt và cách xác định phối hợp huyệt - Vị trí tác dụng cách châm 60 huyệt thông thường và đơn huyệt	G2.1 G3.1; G4.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
<b>8 (3 tiết)</b>	- Chăm sóc người bệnh bằng phương pháp xoa bóp bấm huyệt	G2.1 G3.1; G4.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
<b>9 (3 tiết)</b>	- Chăm sóc người bệnh bằng phương pháp luyện tập dưỡng sinh	G2.1 G3.1; G4.1	A1.1 A1.2 A2.1 A3.1
<b>10 (3 tiết)</b>	- Chăm sóc người bệnh cảm mạo bằng phương pháp dân gian - Chăm sóc người bệnh bằng phương pháp dùng thuốc nam và toa căn bản	G2.1 G3.1; G4.1	A1.1 A1.2 A3.1

### 6.2. Thực hành:

<b>Tuần/ Buổi học (1)</b>	<b>Nội dung (2)</b>	<b>CDR môn học (5)</b>	<b>Bài đánh giá (6)</b>
5 tiết	Huyệt và cách xác định phối hợp huyệt	G1.2; G2.1 G3.2; G4.1	B.1 B.2
5 tiết	Vị trí tác dụng cách châm của các huyệt Đầu mặt cổ	G1.3; G2.1 G3.2; G4.1	B.1 B.2
5 tiết	Vị trí tác dụng cách châm Của các huyệt chi trên	G1.3; G2.1 G3.2; G4.1	B.1 B.2

5 tiết	Vị trí tác dụng cách châm của các huyệt Chi Dưới	G2.1;G2.2 ; G3.2; G4.1	B.1 B.2
5 tiết	Vị trí tác dụng cách châm của các huyệt lưng mông	G2.1;G2.2 ; G3.2; G4.1	B.1 B.2
5 tiết	Vị trí tác dụng cách châm của các huyệt Ngực bụng	G2.1;G2.2 ; G3.2; G4.1	B.1 B.2
5 tiết	Xoa bóp điều trị đau lưng	G2.1;G2.2 ; G3.2; G4.1	B.1 B.2
5 tiết	Xoa bóp điều trị TBMMN	G1.3;G2.1 ; G2.2;G3.2 ; G4.1	B.1 B.2
5 tiết	Xoa bóp điều trị đau đầu cổ gáy	G1.3;G2.1 ; G2.2;G3.2 ; G4.1	B.1 B.2

### **6.5. Các phương tiện hỗ trợ dạy học**

- Máy chiếu: Dùng cho giảng dạy trên lớp
- Phần mềm tương tác LMS: Tất cả các bài tập về nhà và các nội dung tự học được gửi qua cổng LMS và có thể qua email.
- Hệ thống wifi: Truy cập thông tin trong các giờ hoạt động nhóm, thảo luận ...
- Các trang thiết bị cho thực hành đúng theo định mức kinh tế kỹ thuật

### **7. Nguồn học liệu**

#### **Giáo trình:**

[1] Trường Đại học Y Hà Nội, Bài giảng Y học cổ truyền, NXB Y học, Tên tác giả, tên giáo trình, tên nhà xuất bản, 2005.

[2] Trường Đại Học Y khoa Vinh, Giáo trình YHCT, Bộ Môn YHCT, 2013.

#### **Tài liệu tham khảo:**

[1]. Ngô Anh Dũng, Y lý YHCT, NXB Y học, 2008.

[2]. Phan Quan Chí Hiếu, Châm cứu 1+2, Nhà Xuất bản Y học, 2011.

### **8. Quy định của môn học**

- Dự lớp theo đúng quy chế;
- Thực hiện các bài tập trên lớp và tự học theo phân công của Giảng viên;
- Sinh viên nộp Hồ sơ học phần theo yêu cầu;
- Sinh viên phải nộp bài tập/bài báo cáo đúng thời gian theo yêu cầu của giảng viên;
- Tỷ lệ sinh viên phải có mặt trên lớp:  $\geq 80\%$  số giờ quy định;
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá.

### **9. Phụ trách môn học**

- Khoa/bộ môn phụ trách: Viện Công nghệ Hóa sinh – Môi trường.
- Địa chỉ/Email: Tầng 2 nhà A<sub>0</sub>, Đại học Vinh